

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10-8-2020
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hạnh.
2. Ông Võ Phi Anh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 8Đ, ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thiên V, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 8Đ, ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/6/2020, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 01/7/2020 và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thiên V tự nguyện tìm hiểu nhau, được gia đình hai bên đồng ý, sống chung với nhau từ năm 2004 và đăng ký kết hôn ngày 30/8/2004 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn, bà T và ông V chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2010 phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tôn trọng lẫn nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Thiên V.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thiên V có 02 con chung tên Nguyễn Thiên B, sinh ngày 12/02/2010 và Nguyễn Thiên H, sinh ngày 23/9/2017. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giao 02 con chung cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bà T không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07 tháng 7 năm 2020, ông Nguyễn Thiên V trình bày:

Ông Nguyễn Thiên V thống nhất với phần trình bày của bà Nguyễn Thị T về thời gian tìm hiểu, thời gian chung sống và có các con chung. Sau khi kết hôn, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thiên V chung sống với nhau hạnh phúc. Quá trình chung sống, giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thiên V có 02 con chung tên Nguyễn Thiên B, sinh ngày 12/02/2010 và Nguyễn Thiên H, sinh ngày 23/9/2017. Ông Nguyễn Thiên V xác định giữa vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ, không trầm trọng và ông V vẫn còn tình cảm với bà Nguyễn Thị T. Trước yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị T thì ông Nguyễn Thiên V không đồng ý. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông Nguyễn Thiên V yêu cầu Tòa án giao 02 con chung cho ông V được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ông V không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Thiên V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Nguyễn Thiên V. Ông Nguyễn Thiên V cư trú tại tổ 8Đ, ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thiên V có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thiên V tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý, tiến đến hôn nhân, sống chung với nhau từ 2004 và đăng ký kết hôn ngày 30/8/2004 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Theo bà Nguyễn Thị T, thời gian đầu giữa bà T và ông V chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2010 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và hai người cũng không có biện pháp để hàn gắn lại tình cảm. Ông V cũng thừa nhận quá trình chung sống giữa ông V và bà T cũng phát sinh mâu thuẫn nhưng không trầm trọng, giữa hai người cũng không có biện pháp để hàn gắn lại tình cảm. Tại biên bản xác minh ngày 23/7/2020 thể hiện giữa bà T và ông V phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không còn quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên tình yêu thương, trách nhiệm, nghĩa vụ, sự quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thiên V không tìm ra được tiếng nói chung, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và giữa hai người không có biện pháp để hàn gắn tình cảm. Do đó, bà Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thiên V là có cơ sở, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thiên V có 02 con chung tên Nguyễn Thiên B, sinh ngày 12/02/2010 và Nguyễn Thiên H, sinh ngày 23/9/2017. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giao 02 con chung cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy 02 con chung đang sống cùng với bà T nên giao 02 người con chung cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà T không yêu cầu ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thiên V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T là có căn cứ.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với ông Nguyễn Thiên V về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Thiên V.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thiên B, sinh ngày 12/02/2010 và Nguyễn Thiên H, sinh ngày 23/9/2017 cho bà Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung và ông Nguyễn Thiên V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thiên V đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thiên V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0031015 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thế Chính

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hạnh Võ Phi Anh Toàn

Hồ Thế Chính

